

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21-9-2023

V/v “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Gia

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Tấn Nghị và bà Phan Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Trường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Phạm Thị Thu Hà**, sinh năm 1974; có mặt.
- Bị đơn: **Trần Trọng Đại**, sinh năm 1973; vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn Mỹ Thạnh Đông 1, xã Hòa Phong, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Phạm Thị Thu Hà trình bày:

Về hôn nhân: Vợ chồng tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Phong, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên năm 1994. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông Đại cờ bạc, không chăm lo vợ con, gia đình và có quan hệ ngoại tình bên ngoài. Vợ chồng đã sống ly thân 02 năm, mạnh ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với ông Đại.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Trọng Diên, sinh ngày 10/11/1994 và Trần Trọng Việt, sinh ngày 10/10/1996. Hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Trần Trọng Đại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp ly hôn; bị đơn Trần Trọng Đại cư trú tại huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn Trần Trọng Đại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Nguyên đơn Phạm Thị Thu Hà và bị đơn Trần Trọng Đại tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Phong, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên năm 1994 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hay cãi nhau, ông Đại cờ bạc, không chịu làm ăn quan tâm đến gia đình và có quan hệ ngoại tình, đúng như xác nhận của Chính quyền địa phương nơi cư trú. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Phạm Thị Thu Hà.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Trần Trọng Diên, sinh ngày 10/11/1994 và Trần Trọng Việt, sinh ngày 10/10/1996. Hiện nay các cháu đã trưởng thành, các bên đương sự không yêu cầu gì nên không xét.

[2.3] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thị Thu Hà.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn Phạm Thị Thu Hà được ly hôn với bị đơn Trần Trọng Đại.

2. Án phí: Nguyên đơn Phạm Thị Thu Hà phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai thu tiền số 0006060 ngày 20/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Phong
(GCNKH số 162/1994);
- VKSND huyện Tây Hòa;
- CC THADS huyện Tây Hòa;

- TAND tỉnh Phú Yên;

- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Cao Gia